

Bản án số: 131/2017/HSPT
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/HSPT/2017 ngày 07 tháng 11 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Mang Trọng D**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: RagLai (Rắc Lây); quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Mang X, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Mang Trọng D do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử:* Ông Nguyễn Hương Q - Cộng tác viên, Luật sư Văn phòng luật sư P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/01/2017, Mang Trọng D không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 78H1-265.21, chờ sau Nguyễn Thị Lệ Q, lưu hành trên QL1A từ thành phố T đi TA theo hướng Nam – Bắc, đến Km 1304 + 850, thuộc thôn M, xã A, huyện T, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, để xe mô tô chạy xuống rãnh thoát nước tiếp giáp với phần đường phía Đông QL1A, rồi chạy một đoạn khoảng 19,30m và tông vào tấm bê tông diện 3m x 3,45m, nổi từ mép đường qua rãnh thoát nước gây tai nạn. Hậu quả, Nguyễn Thị Lệ Q chết do gãy đốt sống cổ C3-C4.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, đã tuyên bị cáo Mang Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; phạt Mang Trọng D - 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2017 bị cáo Mang Trọng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Mang Trọng D vẫn khai nhận tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo có mã số, được gia đình người bị hại làm đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo Mang Trọng D vẫn điều khiển xe mô tô biển số 78H1-265.21 có dung tích xi lanh 110 cm³, chở và quay đầu ra sau nói chuyện với chị Nguyễn Thị Lệ Q, không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường, để xe mô tô chạy xuống rãnh thoát nước tông vào chướng ngại vật gây tai nạn, làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 12 Luật giao thông đường bộ, nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng của người bị hại, nên án sơ thẩm phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù gia đình thuộc diện hộ nghèo có mã số, nhưng đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại được đại diện gia đình người bị hại bãi nại. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật, tại cấp phúc thẩm cung cấp tài liệu chứng minh đã tự nguyện

bồi thường thêm cho gia đình người bị hại 3.000.000đ, được người đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm và đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Bị cáo Mang Trọng D kháng cáo được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mang Trọng D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Phạt: Bị cáo Mang Trọng D – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Mang Trọng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GDKT (1);
- CA huyện Tuy An (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng